TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2021/HS-ST
Ngày 22-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Q1

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Quỳ

Bà Khúc Thị Minh

-***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quý Linh – Thẩm tra viên Toà án nhân dân Huyện K, thành phố Hải Phòng.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Huyện K thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Quốc Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân Huyện K thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 57/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số 61/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế A, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1989; đăng ký hộ khẩu: Thôn L, xã T, Huyện A, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn Đ, xã Q, Huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; T5nh độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; T6n giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M12, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị H12, sinh năm 1963; có vợ là Đặng Thị L5, sinh năm 1997, có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 31/HSST ngày 30/9/2010 của Tòa án nhân dân Huyện A, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; Bản án số 11/2011/HSST ngày 24/6/2011 của Tòa án nhân dân Huyện T, thành phố Hải Phòng xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt với bản án số 31 ngày 30/9/2010 buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 36 tháng tù; Bản án số 52/2016/HSST ngày 25/10/2016 của Tòa án nhân dân Huyện T, tỉnh Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đều đã xóa án tích); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/8/2021 đến ngày 16/8/2021 cH3ển tạm giam, có mặt.

Bị hại:

- Chị Vũ Thị T, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn X, xã T, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- Anh Phạm Phú B, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn X, xã T, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- Chị Bùi Thị H12, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn X, xã T, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn X, xã T, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn X, xã T, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn V, xã H, Huyện K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn V, xã H, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn V, xã H, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt

- Chị Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn K 2, xã H, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- Anh Bùi Văn Q1, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn K 2, xã H, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn K 2, xã H, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- Chị Phạm Thị H2, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn 3, xã D, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- Chị Đào Thị Kim Y, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn 3, xã D, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Bà Bùi Thị S, sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn K 2, xã H, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- Anh Ngô Văn H3, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn K 2, xã H, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Chị Vũ Thị M2, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn K 2, xã H, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- Chị Vũ Thị Mai H4, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn H1, xã T, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn V, xã H, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Chị Phạm Thị H6, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn V, xã H, Huyện K, thành phố Hải Phòng,vắng mặt.

- Chị Lê Thị Huyền T5, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn V, xã H, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đình H3, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn V, xã H, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn H7, sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn V, xã H, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

- Chị Hoàng Thị Thanh H12, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn V, xã H, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặ*t).

- Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn K 1, xã H, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặ*t).

- Ông Nguyễn Quang T5, sinh năm 1954; địa chỉ: Thôn Tam Kiệt, xã H, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặ*t).

- Ông Nguyễn Thế T6, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn V, xã H, Huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặ*t).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn H8, sinh năm 1985; địa chỉ: Ngã tư Q, xã Q, huyện A, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm và tiền chi tiêu nên Nguyễn Thế A nảy sinh mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ ngày 06/8/2021 Nguyễn Thế A điều khiển xe mô T6 BKS 34B4-129.17 đi từ nhà trọ ở thôn Đ, xã Q, Huyện A đến khu vực Huyện K để tìm nhà nào sơ hở sẽ trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực nghĩa T5 xã T, Thế A cất xe ở khu vực bãi đất trống rồi đợi đến khoảng 00 giờ 20 phút ngày 07/8/2021, đi bộ vào trong khu vực thôn X, xã T, phát hiện nhà chị Vũ Thị T, sinh năm 1992 có cửa tầng 2 đang mở. Thế A trèo theo lối nhà đang xây dựng bên cạnh, cùng sân nhà chị T để lên tầng 2, rồi đi vào trong phòng. Thấy chị T đang ngủ, Thế A lấy 01 điện thoại Iphone 8 và 01 điện thoại Oppo đang để trên giường, cạnh vị trí chị T, lấy 01 túi xách, bên trong đựng 01 ví da nhỏ cùng với số tiền 2.080.000 đồng và 01 giấy tờ đăng ký xe, giấy phép lái xe, chứng minh thư nhân dân, thẻ ngân hàng để ở tủ gần giường ngủ rồi theo lối cũ ra ngoài. Ra đến khu vực để xe mô T6 BKS 34B4-129.17, Thế A lấy 2.080.000 đồng rồi vất lại túi

xách, ví cùng các giấy tờ ở khu vực nghĩa T5 và điều khiển xe về hướng xã H để tiếp tục trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu vực gần chùa V, xã H thì bị lực lượng công an xã H kiểm tra hành chính, phát hiện, T giữ trong cốp xe mô T6 BKS 34B4-129.17 01 điện thoại Iphone 8; 01 điện thoại Oppo; 01 điện thoại Samsung J7 màu trắng đục; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu H4; 01 điện thoại Xiaomi Redme 10 Pro màu đen; 01 điện thoại Samsung J4 màu đen; 01 điện thoại Realme 3 Pro xanh; 01 điện thoại Samsung J3 Pro màu nâu nhạt; 01 điện thoại Iphone 6S màu H4; 01 đồng hồ nhãn hiệu Orient; 01 thẻ bảo hiểm y tế tên Nguyễn Thị G; 01 đồng hồ nữ mặt hình tròn, dây đeo nhựa màu đen; 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 lắc đeo tay bằng kim loại màu sáng trắng; 01 đôi bông tai bằng kim loại hình tròn màu sáng trắng; 2.080.000 đồng.

Kết luận Đ giá tài sản số 22 ngày 12/8/2021 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Kkết luận: 01 điện thoại Iphone 8 đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng; 01 điện thoại Oppo đã qua sử dụng trị giá 500.000 đồng; 01 túi xách màu nâu nhạt trị giá 100.000 đồng; 01 ví da nhỏ màu đen trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.650.000 đồng.

Ngoài ra, Thế A khai nhận: Do nghỉ làm việc tại khu công nghiệp Tràng Duệ, Huyện A từ tháng 01/2021 và không có việc làm, không có nguồn T nhập nào khác nên trước đó đã 13 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn Huyện Kvới thủ đoạn đi xe mô T6 BKS 34B4-129.17 tìm kiếm, quan sát những nhà dân sơ hở đang mở cửa nhà sẽ để xe môT6 ở khu vực các nghĩa T5, rồi đợi người dân ngủ say, đến khoảng hơn 00 giờ sẽ đi bộ trèo vào những nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Khoảng 0 giờ 20 phút ngày 20/6/2021 tại thôn X, xã T, Thế A thấy nhà anh Phạm Phú B, sinh năm 1984 có cửa trên tầng 2 mở. Thế A trèo lên cây nhãn trước cửa nhà để lên mái tôn rồi đi theo lối cửa mở tầng 2 vào trong nhà anh B, đi theo lối cầu thang xuống tầng 1, vào khu vực góc chân cầu thang lấy được 01 chiếc ví màu nâu của anh B để trong túi quần bò dài màu xanh bên trong có 17.000.000 đồng và 01 số giấy tờ căn cước công dân, giấy phép lái xe, đăng ký xe; sau đó lấy ở trên mặt bàn gần góc cầu thang 01 điện thoại Iphone 5SE màu trắng của anh B, 01 ví da nữ màu đỏ để trong túi xách màu đen của chị Bùi Thị H12, sinh năm 1984 (vợ anh B), bên trong có số tiền 10.000.000 đồng cùng một số giấy tờ đăng ký xe, thẻ ngân hàng rồi theo lối cũ đi ra ngoài.

Lần thứ 2: Sau khi trộm cắp tài sản ở nhà anh B, Thế A tiếp tục đi qua mái tầng 1 của các nhà dân liền kề, sang nhà chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1981 ở thôn X, xã T. Thế A đi vào phòng ngủ ở tầng 2 cửa đang mở, lấy được 01 điện thoại Samsung A51 màu xám, 01 điện thoại Oppo A12 màu xanh, 01 điện thoại Realme 3Pro của chị H1 và anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1976 (chồng chị H1) để trên giường ngủ. Sau đó đi theo lối cầu thang xuống tầng 1, lục tìm trong túi áo

khoác chống nắng treo ở mắc áo lấy được 822.000 đồng của chị H1 rồi theo lối cũ đi ra ngoài khu vực để xe mô T6 BKS 34B4-129.17. Tại đây, Thế A lấy toàn bộ số tiền trong ví trước đó đã trộm cắp ở nhà anh B, chị H1, vất ví, giấy tờ ở lại rồi đi về.

Kết luận Đ giá tài sản số 31 ngày 18/9/2021 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện K kết luận: 01 điện thoại Iphone 5SE đã qua sử dụng trị giá 600.000 đồng; 01 điện thoại Samsung A51 đã qua sử dụng trị giá 2.500.000 đồng; 01 điện thoại Oppo A12 đã qua sử dụng trị giá 1.700.000 đồng; 01 điện thoại Realme 3Pro đã qua sử dụng trị giá 1.600.000 đồng.

Lần thứ 3: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 23/7/2021, tại thôn V, H, phát hiện nhà anh Nguyễn Văn Quy, sinh năm 2002 có cửa tầng 3 mở. Thế A trèo lên bờ tường bao ở góc cổng men theo mi cửa phía trước ngôi nhà 01 tầng để đi về phía sau, trèo lên tầng 2, rồi trèo lên ban công tầng 3. Tại phòng ngủ cuối tầng 3, Thế A lấy được 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 10 Pro màu đen của anh Quy. Sau đó, đi vào phòng của bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1971 (mẹ anh Quy) lấy được 01 điện thoại Samsung A31 màu xanh và 01 điện thoại Nokia màn hình đen trắng. Tiếp tục theo lối cầu thang xuống khu vực tầng 01 lấy được 01 điện thoại Xiaomi Redmi note 5 màu H4 vàng, 01 ví da bên trong có số tiền 2.000.000 đồng cùng 01 thẻ ngân hàng Techcombank, 01 thẻ căn cước công dân, giấy phép lái xe, đăng ký xe của anh Quy để trong túi xách nhỏ màu đen trên mặt bàn uống nước phòng khách. Tiếp tục vào phòng của ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1965 (bố anh Quy) ở chân cầu thang tầng 01 lấy được 11.000.000 đồng trong túi quần của ông K. Sau đó, Thế A sang phòng bên cạnh lấy được 01 balo vải màu đen và cho tất cả các tài sản đã trộm cắp vào balo, ở ngăn tủ kệ ở phòng khách Thế A lấy được 01 con lợn đất màu vàng, mang ra gian nhà 01 tầng ở gần cổng đập vỡ con lợn đất lấy được 5.000.000 đồng. Sau khi lấy được tài sản, Thế A mở cửa nhà rồi, trèo ra ngoài, đi đến chỗ để xe mô T6 BKS 34B4-129.17, vất ba lô, ví và các giấy tờ khác ở lại, mang theo thẻ ngân hàng, căn cước công dân của anh Quy đến cây ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Mỹ Đức sử dụng thẻ ngân hàng, đăng nhập mật khẩu là ngày tháng năm sinh của anh Quy, rút được số tiền 2.800.000 đồng. Đến ngày 26/7/2021 Thế A đến cửa hàng mua bán điện thoại của anh Nguyễn Văn H8, sinh năm 1985 ở ngã tư Q, xã Q, Huyện A bán chiếc điện thoại Samsung A31 cho anh H8 được 2.500.000 đồng.

Kết luận Đ giá tài sản số 30 ngày 18/9/2021 của Hội đồng Đ giá tài sản trong Tố tụng hình sự Huyện Kkết luận: 01 điện thoại Xiaomi Redmi 10 Pro đã qua sử dụng trị giá 3.000.000 đồng; 01 điện thoại Samsung A31 đã qua sử dụng trị giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 5 đã qua sử dụng trị giá 1.000.000 đồng; 01 điện thoại Nokia đen trắng trị giá 100.000 đồng.

Lần thứ 4: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 30/7/2021 tại thôn K 2, xã H, phát hiện nhà chị Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1990 dựng 01 xe Honda Airblade và 01 xe Yamaha Jupiter ở sân. Thế A trèo qua tường bao đi vào chỗ để 2 xe mô T6, thấy ở võng xe Airblade có để 01 túi xách và cầm ra góc sân gần đó lục tìm lấy được 01 ví da, bên trong có 1.000.000 đồng, 01 đôi bông tai bằng vàng tây khối lượng 01 chỉ, 01 thẻ căn cước công dân, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank và 01 thẻ ngân hàng Agribank của chị T và trèo tường bao ra ngoài.

Lần thứ 5: Sau khi lấy được tài sản của chị T, Thế A trèo qua bờ tường bao ra ngoài và thấy nhà anh Bùi Văn Q1, sinh năm 1994 ở cùng thôn có cửa tầng 2 mở. Thế A trèo qua cổng bằng inox lên tầng 2 đi vào nhà rồi theo lối cầu thang xuống tầng 01, lấy được 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, 01 điện thoại Oppo AS5 màu đen để trên đệm dưới tầng 01. Sau đó ra ngoài lấy được 01 túi xách màu đen treo ở cầu thang, bên trong có 01 ví da, trong ví có 2.000.000 đồng, 01 Chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ bảo hiểm y tế của chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1992 (vợ anh Q1). Tiếp tục đi lên tầng 2 lấy được 01 con lợn đất màu vàng tại ngăn tủ quần áo rồi ra ban công tầng 2 trèo theo lối cũ ra ngoài, đi đến khu vực để xe môT6 BKS 34B4-129.17, đập vỡ lợn đất lấy được 7.000.000 đồng; vất lại ví cùng các giấy tờ, mang theo chứng minh thư nhân dân, thẻ ngân hàng của chị T đến cây ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn xã Mỹ Đức, Huyện A đăng nhập mật khẩu để rút tiền nhưng không được nên Thế A vứt chứng minh thư nhân dân, thẻ ngân hàng của chị T ở đây. Đôi bông tai bằng vàng tây Thế A bị rơi trên đường đi về nhà.

Kết luận Đ giá tài sản số 32 ngày 18/9/2021 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Kkết luận: 01 đôi bông tai hình tròn bằng vàng tây khối lượng 01 chỉ trị giá 4.030.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6Plus đã qua sử dụng trị giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại Oppo AS5 đã qua sử dụng trị giá 1.600.000 đồng.

Lần thứ 6: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 31/7/2021, tại khu vực ngã 3 Tộc thôn 2, xã D, phát hiện nhà chị Phạm Thị Hường, sinh năm 1978 có cửa ban công trên tầng 2 mở nên Thế A trèo lên bờ tường bao phía trước cổng, trèo lên mái T6n phía trước để lên tầng 2, đi vào phòng ngủ ngay đầu cầu thang lấy được 01 đôi bông tai hình tròn màu trắng, 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, 1 lắc tay bằng kim loại màu trắng, 01 đồng hồ đeo tay của cháu Đào Thị Kim Y, sinh năm 2002 (là con của chị Hường). Sau đó Thế A đi xuống tầng 1, đi vào phòng ngủ ở gần cầu thang lấy được 01 điện thoại Samsung M10 màu xanh đen, 01 điện thoại Oppo F9 màu đỏ của chị Hường và theo lối cũ đi ra ngoài. Đến chiều ngày 01/8/2021 Thế A mang 01 điện thoại Samsung M10 và điện thoại Oppo F9 bán cho anh Nguyễn Văn H8 được 2.300.000 đồng.

Kết luận Đ giá tài sản số 28 ngày 18/9/2021 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Kkết luận: 01 điện thoại Oppo F9 đã qua sử dụng trị giá 1.800.000 đồng; 01 điện thoại Samsung M10 đã qua sử dụng trị giá 1.700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 3.500.000 đồng.

Lần thứ 7: Khoảng 0 giờ 20 phút ngày 01/8/2021, tại thôn K 2, xã H, phát hiện thấy nhà chị Ngô Thị An, sinh năm 1990 có lỗ thông gió hướng ra trục đường ngõ. Do lỗ thông gió cao, Thế A nảy sinh mục đích đi trộm cắp thang để trèo vào nhà chị An trộm cắp tài sản. Thế A đi bộ về phía thôn Tam Kiệt, xã H, phát hiện nhà ông Nguyễn Q1 T5, sinh năm 1954 có dựng 01 xe đạp mini cũ ở sân nên mở cổng (cổng không khóa) đi vào trộm cắp chiếc xe đạp đi ra ngoài, đạp xe đi về khu vực thôn K 2, xã H phát hiện thấy nhà ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1968 đang xây dựng, có 01 thang gỗ tự chế nên lấy thang này rồi quay lại nhà chị An, dựng thang gỗ trèo vào nhà chị An theo lỗ thông gió. Khi vào trong nhà, Thế A đi lên tầng 2 mở cửa phòng ngủ của chị An thì phát ra tiếng động nên chạy xuống tầng 1 mở cửa phía sau chạy ra ngoài.

Lần thứ 8: Sau khi ra khỏi nhà chị An, Thế A tiếp tục đạp xe đi tìm tài sản trộm cắp và phát hiện nhà bà Bùi Thị S, sinh năm 1961 ở thôn K 2 có cửa mở. Thế A dựng xe đạp ở gần nhà bà S rồi trèo qua bờ tường bao đi vào trong nhà lấy được 01 điện thoại Samsung Galaxy S4 màu H4 của bà S, 01 điện thoại Samsung Galaxy S5 màu trắng của Ngô Văn H3, sinh năm: 1990 là con của bà S rồi trèo tường bao ra ngoài.

Lần thứ 9: Thế A tiếp tục đạp xe đi được một đoạn đường thì phát hiện nhà chị Vũ Thị M2, sinh năm 1983, ở thôn K 2 có cửa tầng 2 mở. Thế A dựng xe đạp ở ngõ phía sau nhà chị M2, rồi trèo qua bờ tường bao, bám vào trụ hiên tầng 1 để đi lên tầng 2. Sau khi tìm ở tầng 2 không lấy được tài sản gì, tiếp tục đi xuống tầng 1, lấy được 2.000.000 đồng của chị M2 để trong túi áo khoác chống nắng treo ở móc khu vực chân cầu thang. Thế A ra phòng khách lấy 01 chùm chìa khóa để ở tủ trưng bày, rồi lên tầng 2 trèo lối cũ đi xuống sân, dùng chìa khóa mở cửa nhà kho, sau đó mở cốp xe mô T6 Airblade của chị M2 lấy được 01 ví nữ bên trong có 300.000 đồng, 02 thẻ ngân hàng, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe của chị M2. Thế A theo lối cũ ra ngoài, đạp xe ra khu vực để xe mô T6, vất ví và giấy tờ ra phía sau khu vực đường cao tốc, để xe đạp ở khu vực nghĩa T5 và điều khiển xe mô T6 đi về.

Lần thứ 10: Trên đường đi về, đến ngã 3 thôn H1, xã T, phát hiện nhà chị Vũ Thị M2 H4, sinh năm 2001 có cửa sổ tầng 2 mở, không có song chắn. Thế A dựng xe mô T6 ở gần nhà chị H4 rồi trèo tường bao bám vào mi cửa sổ trèo lên tầng 2, sau đó chui qua cửa sổ vào trong phòng ngủ của chị H4, lấy được 01 điện thoại Iphone 12 Promax để trên giường ngủ, sau đó đi xuống tầng 1 lấy được 01 túi xách nữ bên trong có 3.000.000 đồng rồi trèo theo lối cũ ra ngoài, lấy xe đi về

đến khu vực cầu chui xã Mỹ Đức, Huyện A, vất túi xách ở khu vực ven đường cao tốc và đi về. Đến chiều ngày 02/8/2021 Thế A bán chiếc điện thoại Iphone 12 Promax cho anh Nguyễn Văn H8 được 8.000.000 đồng. Do 01 điện thoại Samsung S4, 01 điện thoại Samsung S5 đã trộm cắp được của gia đình bà S có giá trị thấp nên Thế A cho H8 02 chiếc điện thoại này.

Kết luận Đ giá tài sản số 29 ngày 18/9/2021 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Kkết luận: 01 điện thoại Samsung S5 đã qua sử dụng trị giá 800.000 đồng; 01 điện thoại Samsung S4 đã qua sử dụng trị giá 600.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 12 Promax đã qua sử dụng trị giá 22.000.000 đồng.

Lần thứ 11: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 05/8/2021, tại thôn V, H, phát hiện nhà anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1974 có cửa tầng 2 mở. Do phải tìm thang để vào nhà anh B nên Thế A đi tìm và phát hiện nhà ông Nguyễn Thế T6, sinh năm 1964 ở cùng thôn V có 01 xe đạp mini cũ, 01 thang tre để ở sân. Thế A mở cổng đi vào nhà ông T6 lấy xe đạp, thang tre rồi quay trở lại nhà anh B, kê thang tre sát bờ tường đầu hồi nhà, trèo lên mái tầng 1 rồi theo lối cửa tầng 2 vào trong nhà. Thế A đi xuống tầng 1 lấy được 01 điện thoại Samsung J7 Pro màu trắng của anh B, 01 điện thoại J4 màu xanh của chị Phạm Thị H6, sinh năm 1982 (vợ anh B) để ở góc tường bên trái sát cửa chính. Thế A tiếp tục lấy được 01 ví da của anh B, bên trong có số tiền 500.000 đồng, 01 chứng minh quân đội, 01 căn cước công dân, 01 đăng ký xe mô T6, 01 giấy phép lái xe, 01 bảo hiểm y tế và bảo hiểm xe mô T6 để trong túi quần phía sau vắt ở chân cầu thang tầng 1. Sau đó, Thế A trèo theo lối cũ ra ngoài, để lại thang tre và lấy xe đạp của ông T6 đi tìm tài sản trộm cắp.

Lần thứ 12: Sau khi lấy tài sản trên, Thế A đạp xe đi qua khu vực ngã tư thôn V, phát hiện nhà chị Lê Thị H12 T5, sinh năm 1987 có cửa tầng 2 mở. Thế A giấu xe đạp ở rìa đường, trèo qua bờ tường bao đi vào sân, trèo theo lối trụ hiên tầng 1 để lên tầng 2, đi vào phòng ngủ ngay đầu cầu thang lấy được 01 điện thoại Samsung J3 màu nâu nhạt, 01 điện thoại Iphone 6s màu H4 của chị T5. Sau đó Thế A theo lối cầu thang xuống tầng 1 vào phòng ngủ lấy được 01 đồng hồ nam nhãn hiệu Orient, 01 ví da bên trong có số tiền 3.000.000 đồng của anh Nguyễn Đình H3, sinh năm 1983 (cH4 chị T5) và 01 thẻ ngân hàng của chị T5, 01 căn cước công dân của anh H3. Lấy được tài sản, Thế A mở cửa phụ nhà chị T5 và trèo qua bờ tường bao ra ngoài.

Lần thứ 13: Ngay sau đó, Thế A đi bộ sang nhà anh Nguyễn Văn H7, sinh năm 1966 ở thôn V, xã H, chui qua lối bờ tường bao ghép bằng thanh bê T6ng nhỏ bị gãy 2 nan để vào trong nhà, sau đó trèo lên cây xoài lên tầng 2, lấy được 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu H4 của chị Hoàng Thị Thanh H12, sinh năm 1971 (vợ anh H7), 01 Ipad màu vàng của anh H7. Thế A tiếp tục vào 01 phòng ngủ khác ở tầng 2 lấy được 01 máy tính Macbook của anh H7 để trong túi vải màu xám

trong ngăn kéo tủ. Thế A đi xuống tầng 1 lấy được 01 ví da bên trong có số tiền 9.000.000 đồng, 02 đăng ký xe mô T6, 01 thẻ đảng viên, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe của ông H7. Sau đó, Thế A đi lên tầng 2 theo lối cũ ra ngoài, lấy xe đạp đi ra chỗ để xe mô T6 rồi vất xe đạp ở đây và lấy xe mô T6 đi về. Thế A vất toàn bộ giấy tờ, ví ở rìa đường gom cao tốc Hà Nội - Hải Phòng.

Kết luận Đ giá tài sản số 33 ngày 18/9/2021 của Hội đồng Đ giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Kkết luận: 01 điện thoại Samsung J7 Pro đã qua sử dụng trị giá 1.200.000 đồng; 01 điện thoại Samsung J4 đã qua sử dụng trị giá 1.200.000 đồng; 01 điện thoại Samsung J3 Pro đã qua sử dụng trị giá 900.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 6S đã qua sử dụng trị giá 1.600.000 đồng; 01 đồng hồ Orient trị giá 1.000.000 đồng; 01 điện thoại Iphone 7Plus đã qua sử dụng trị giá 2.000.000 đồng; 01 Ipad Air 2 đã qua sử dụng trị giá 4.000.000 đồng; 01 máy tính Macbook Air đã qua sử dụng trị giá 8.000.000 đồng.

Toàn bộ các tài sản đã trộm cắp được, Thế A cất giấu 01 Ipad, 01 máy tính Macbook ở phòng trọ Tộc thôn Đ, xã Q và để một số điện thoại, tài sản đã trộm cắp được ở trong cốp xe mô T6 BKS 34B4-129.17. Đối với các điện thoại trộm cắp được Thế A bán 01 điện thoại Samsung A31, 01 điện thoại Samsung M10, 01 điện thoại Oppo F9, 01 điện thoại Iphone 12 Promax cho anh Nguyễn Văn H8 và cho anh H8 01 điện thoại Samsung S4, 01 điện thoại Samsung S5. Các điện thoại còn lại Thế A bị rơi mất và vất đi. Toàn bộ tiền có được từ hành vi trộm cắp tài sản, Thế A đã chi tiêu cá nhân hết. Khi bán điện thoại cho anh H8, Thế A không nói cho anh H8 biết các điện thoại này là do trộm cắp được mà có.

Cơ quan điều tra đã T giữ và trả lại chị Vũ Thị T 01 điện thoại Iphone 8, 01 điện thoại Oppo, 01 túi xách, 01 ví da, số tiền 2.080.000 đồng và toàn bộ các giấy tờ đăng ký xe, giấy phép lái xe, thẻ ngân hàng; trả lại gia đình chị Nguyễn Thị H1 01 điện thoại Realme 3 Pro; trả lại gia đình anh Nguyễn Văn Quy 01 điện thoại Xiaomi Redmi note 10Pro; trả lại gia đình chị Nguyễn Thị G 01 thẻ bảo hiểm y tế; trả lại gia đình chị Phạm Thị Hường 01 điện thoại Samsung M10, 01 đồng hồ nữ, 01 lắc tay bằng kim loại màu vàng, 01 lắc tay bằng kim loại màu trắng, 01 đôi bông tai bằng kim loại màu trắng (đều là sản phẩm mỹ ký); trả lại gia đình bà Bùi Thị S 01 điện thoại Samsung S4; trả lại gia đình anh Nguyễn Văn B 01 điện thoại Samsung J7 Pro, 01 điện thoại Samsung J4, 01 căn cước công dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe, 01 bảo hiểm y tế, 01 chứng nhận bảo hiểm xe mô T6, 01 chứng minh thư quân đội; trả lại gia đình chị Lê Thị H12 T5 01 điện thoại Samsung J3, 01 điện thoại Iphone 6S, 01 đồng hồ nhãn hiệu Orient; trả lại gia đình anh Nguyễn Văn H7 01 điện thoại Iphone 7Plus, 01 máy tính Macbook, 01 Ipad, 01 chứng minh nhân dân, 01 đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe, 01 chứng nhận bảo hiểm xe mô T6, 01 thẻ đảng viên; ông Nguyễn Văn T2, ông Nguyễn Thế T6 đã nhận lại thang do bị cáo trộm cắp; đối với 02 xe đạp của gia đình ông Nguyễn Thế

T6 và ông Nguyễn Q1 T5 đã cũ, cùng một số ví da đã cũ, lợn đất đã hư hỏng, túi xách cũ, thang gỗ tự chế; 02 lắc tay, 01 bông tai và 01 đồng hồ của chị Đào Thị Kim Y là hàng mỹ ký không còn giá trị sử dụng nên gia đình ông T2, ông T6, ông T5, chị Y và các bị hại khác không yêu cầu Đ giá tài sản, không yêu cầu Thế A phải bồi thường gì về các tài sản đó.

Xe mô T6 BKS 34B4-129.17 Tộc sở hữu của chị Đặng Thị L5, sinh năm 1997, trú tại thôn L, xã T, Huyện A, do chị L5 cho bị cáo mượn xe nhưng không biết bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chị L5.

Tại Cáo trạng số 56/CT-VKSKT ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Kđã truy tố bị cáo Nguyễn Thế A phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Bị hại là anh Nguyễn Văn Quy có mặt tại phiên tòa và các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án yêu cầu bị cáo Nguyễn Thế A phải bồi thường số tài sản đã trộm cắp, cụ thể:

- Anh Phạm Phú B yêu cầu bị cáo bồi thường số trị giá 01 điện thoại Iphone 5SE trị giá 600.000 đồng và số tiền 17.000.000 đồng

- Chị Bùi Thị H12 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo bồi thường 01 điện thoại Samsung A51 trị giá 2.500.000 đồng; 01 điện thoại Oppo A12 trị giá 1.700.000 đồng.

Do gia đình Thế A đã bồi thường 1.500.000 đồng cho anh L, nên anh L yêu cầu Thế A phải bồi thường tiếp cho anh L số tiền là 2.700.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị H1 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 822.000 đồng và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Anh Nguyễn Văn Quy yêu cầu bị cáo bồi thường 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 5 trị giá 1.000.000 đồng và 9.800.000 đồng, tổng là 10.800.000 đồng và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do gia đình Thế A đã bồi thường 1.500.000 đồng cho anh Quy, nên anh Quy yêu cầu Thế A phải bồi thường tiếp cho anh Quy số tiền 9.300.000 đồng.

- Ông Nguyễn Văn K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 11.000.000 đồng và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá 01 điện thoại Samsung A31 trị giá 2.000.000 đồng; 01 điện thoại Nokia đen trắng trị giá 100.000 đồng, tổng cộng là 2.100.000 đồng và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Chị Vũ Thị Thanh T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, trị giá 01 đôi bông tai trị giá 4.030.000 đồng, tổng là 5.030.000 đồng.

- Anh Bùi Văn Q1 yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá 01 điện thoại Iphone 6Plus trị giá 2.000.000 đồng, 01 điện thoại Oppo AS trị giá 1.600.000 đồng, số tiền 7.000.000 đồng, tổng cộng là 10.600.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị G yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 2.000.000 đồng.

- Chị Phạm Thị Hường yêu cầu bị cáo bồi thường 01 điện thoại Oppo F9 trị giá 1.800.000 đồng.

Gia đình Thế A đã bồi thường cho chị Hường 1.500.000 đồng, chị Hường không còn yêu cầu bồi thường nào khác và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bà Bùi Thị S đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Anh Ngô Văn H3 yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá 01 điện thoại Samsung S5 trị giá 800.000 đồng.

- Chị Vũ Thị M2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.300.000 đồng.

- Chị Vũ Thị M2 H4 yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá 01 điện thoại Iphone 12Pro max trị giá 22.000.000 đồng và số tiền 3.000.000 đồng, tổng là 25.000.000 đồng. Do gia đình Thế A đã bồi thường 1.500.000 đồng, nên chị H4 yêu cầu Thế A phải bồi thường tiếp số tiền 23.500.000 đồng.

- Anh Nguyễn Văn B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng.

- Anh Nguyễn Đình H3 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Văn H7 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Văn H8 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.000.000 đồng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng đối với bị cáo Nguyễn Thế A và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A từ 05 năm tù đến 06 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; bị cáo phải nộp án phí theo quy Đ.

Về dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá tài sản đã bị trộm cắp, xét yêu cầu của các bị hại là phù hợp, do vậy đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận, buộc bị cáo Nguyễn Thế A phải bồi thường cho các bị hại, cụ thể:

- Bồi thường cho anh Phạm Phú B số tiền 17.000.000 đồng; trị giá 01 điện thoại Iphone 5SE là 600.000 đồng, tổng là 17.600.000 đồng.

- Bồi thường cho chị Bùi Thị H12 số tiền 10.000.000 đồng.

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1 số tiền 822.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn L trị giá 01 điện thoại Samsung A51 trị giá 2.500.000 đồng; 01 điện thoại Oppo A12 trị giá 1.700.000 đồng. Do gia đình Thế A đã bồi thường 1.500.000 đồng cho anh L, nên buộc Thế A phải bồi thường cho anh L 2.700.000 đồng.

- Bồi thường cho ông Nguyễn Văn K số tiền 11.000.000 đồng.

- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ 01 điện thoại Samsung A31 trị giá 2.000.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màn hình đen trắng trị giá 100.000 đồng, tổng là 2.100.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn Quy 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 5 trị giá 1.000.000 đồng, số tiền 9.800.000 đồng, tổng là 10.800.000 đồng. Do gia đình Thế A đã bồi thường 1.500.000 đồng cho anh Quy, nên buộc Thế A phải bồi thường cho anh Quy số tiền 9.300.000 đồng.

- Bồi thường cho chị Vũ Thị Thanh T 01 đôi bông tai trị giá 4.030.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng, tổng là 5.030.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Bùi Văn Q1 01 điện thoại Iphone 6Plus trị giá 2.000.000 đồng, 01 điện thoại Oppo AS trị giá 1.600.000 đồng, 7.000.000 đồng, tổng là 10.600.000 đồng.

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị G số tiền 2.000.000 đồng.

- Bồi thường cho chị Phạm Thị Hường 01 điện thoại Oppo F9 trị giá 1.800.000 đồng, do gia đình Thế A đã bồi thường cho chị Hường 1.500.000 đồng, chị Hường không còn yêu cầu gì khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bồi thường cho anh Ngô Văn H3 01 điện thoại Samsung S5 trị giá 800.000 đồng.

- Bồi thường cho chị Vũ Thị M2 số tiền 2.300.000 đồng.

- Bồi thường cho chị Vũ Thị M2 H4 01 điện thoại Iphone 12Pro max trị giá 22.000.000 đồng và số tiền 3.000.000 đồng, tổng là 25.000.000 đồng. Do gia đình Thế A đã bồi thường 1.500.000 đồng, nên buộc Thế A phải bồi thường tiếp số tiền 23.500.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền 500.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Nguyễn Đình H3 số tiền 3.000.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn H7 số tiền 9.000.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn H8 số tiền 1.000.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho các bị hại số tiền là 111.252.000 đồng.

- Ý kiến của bị cáo Nguyễn Thế A: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân Huyện Kđã truy tố là đúng; bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại đồng thời bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện K, Kiểm sát viên trong quá T5nh điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, T5nh tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá T5nh điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết Đ tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân Huyện Ktruy tố đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế A khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra hành chính; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng T giữ được, bản kết luận Đ giá cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đã có đủ cơ sở xác Đ: Do không có tiền ăn tiêu nên trong khoảng thời gian từ ngày 20/6/2021 đến ngày 07/8/2021 bị cáo Nguyễn Thế A đã nhiều lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của nhiều bị hại, tổng trị giá tài sản bị cáo trộm cắp qua Đ giá là 149.082.000 đồng. Bị cáo là người có đầy đủ khả năng điều khiển hành vi và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do nhu cầu cá nhân bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Trộm cắp tài sản" quy Đ tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết Đ khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Thế A thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, mục đích trộm cắp tài sản làm nguồn sống chính và trị giá tài sản bị cáo trộm cắp là 149.082.000 đồng nên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm các tình tiết Đ khung là "có tính chất cH1 nghiệp" và "chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"quy Đ tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như kết luận của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thế A:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thế A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, trong đó có 12 lần bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản có trị giá trên 2.000.000 đồng nên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội 02 lần trở lên" quy Đ tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, trong quá T5nh điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Thế A đã tự khai báo về các lần phạm tội của mình với thái độ thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có bố đẻ là ông Nguyễn Văn M12 được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen và nhiều Bằng khen khác của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại cho các bị hại, các bị hại là chị Nguyễn Thị H1, anh Nguyễn Văn L, anh Nguyễn Văn Quy, ông Nguyễn Văn K, bà Nguyễn Thị Đ, bà Bùi Thị S, chị Phạm Thị Hường đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần xem xét cho bị cáo khi quyết Đ hình phạt.

[5] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà hành vi phạm tội của bị cáo còn gây mất trật tự trị an và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Mặt khác bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần trộm cắp tài sản và bị xử phạt tù, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo không có ý thức cải tạo và tu dưỡng để trở thành người công dân lương thiện nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc dành cho bị cáo mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội cũng như có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy Đ người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy tài liệu xác minh thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp ổn Đ, không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[7] Về dân sự: Trong quá T5nh điều tra và tại phiên tòa, các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo Nguyễn Thế A bồi thường số tài sản đã trộm cắp, bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Xét yêu cầu của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và sự đồng ý bồi thường của bị cáo tại phiên tòa là hợp pháp, tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

- Bồi thường cho anh Phạm Phú B số tiền 17.000.000 đồng; trị giá 01 điện thoại Iphone 5SE là 600.000 đồng, tổng là 17.600.000 đồng.

- Bồi thường cho chị Bùi Thị H12 số tiền 10.000.000 đồng.

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1 số tiền 822.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn L trị giá 01 điện thoại Samsung A51 trị giá 2.500.000 đồng; 01 điện thoại Oppo A12 trị giá 1.700.000 đồng. Do gia đình Thế A đã bồi thường 1.500.000 đồng cho anh L, nên buộc Thế A phải bồi thường tiếp cho anh L số tiền 2.700.000 đồng.

- Bồi thường cho ông Nguyễn Văn K số tiền 11.000.000 đồng.

- Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ 01 điện thoại Samsung A31 trị giá 2.000.000 đồng và 01 điện thoại Nokia màn hình đen trắng trị giá 100.000 đồng, tổng là 2.100.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn Quy 01 điện thoại Xiaomi Redmi Note 5 trị giá 1.000.000 đồng, số tiền 9.800.000 đồng, tổng là 10.800.000 đồng. Do gia đình Thế A đã bồi thường 1.500.000 đồng cho anh Quy, nên buộc Thế A phải bồi thường tiếp cho anh Quy số tiền 9.300.000 đồng.

- Bồi thường cho chị Vũ Thị Thanh T 01 đôi bông tai trị giá 4.030.000 đồng và số tiền 1.000.000 đồng, tổng là 5.030.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Bùi Văn Q1 số tiền 7.000.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6Plus trị giá 2.000.000 đồng, 01 điện thoại Oppo AS trị giá 1.600.000 đồng, tổng là 10.600.000 đồng.

- Bồi thường cho chị Nguyễn Thị G số tiền 2.000.000 đồng.

- Chị Phạm Thị Hường yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá 01 điện thoại Oppo F9 là 1.800.000 đồng, do gia đình Thế A đã bồi thường cho chị Hường 1.500.000 đồng, chị Hường không còn yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bồi thường cho anh Ngô Văn H3 01 điện thoại Samsung S5 trị giá 800.000 đồng.

- Bồi thường cho chị Vũ Thị M2 số tiền 2.300.000 đồng.

- Bồi thường cho chị Vũ Thị M2 H4 01 điện thoại Iphone 12Pro max trị giá 22.000.000 đồng và số tiền 3.000.000 đồng, tổng là 25.000.000 đồng. Do gia đình Thế A đã bồi thường 1.500.000 đồng, nên buộc Thế A phải bồi thường tiếp số tiền 23.500.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền 500.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Nguyễn Đình H3 số tiền 3.000.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn H7 số tiền 9.000.000 đồng.

- Bồi thường cho anh Nguyễn Văn H8 số tiền 1.000.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền là 111.252.000 đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A 05 (năm) 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 07/8/2021.

- Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Thế A có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cụ thể:

+ Bồi thường cho anh Phạm Phú B số tiền 17.600.000 đồng.

+ Bồi thường cho chị Bùi Thị H12 số tiền 10.000.000 đồng.

+ Bồi thường cho chị Nguyễn Thị H1 số tiền 822.000 đồng.

+ Bồi thường cho anh Nguyễn Văn L số tiền 2.700.000 đồng.

+ Bồi thường cho ông Nguyễn Văn K số tiền 11.000.000 đồng.

+ Bồi thường cho bà Nguyễn Thị Đ số tiền 2.100.000 đồng.

+ Bồi thường cho anh Nguyễn Văn Quy số tiền 9.300.000 đồng.

+ Bồi thường cho chị Vũ Thị Thanh T số tiền 5.030.000 đồng.

+ Bồi thường cho anh Bùi Văn Q1 số tiền 10.600.000 đồng.

+ Bồi thường cho chị Nguyễn Thị G số tiền 2.000.000 đồng.

+ Bồi thường cho anh Ngô Văn H3 số tiền 800.000 đồng.

+ Bồi thường cho chị Vũ Thị M2 số tiền 2.300.000 đồng.

+ Bồi thường cho chị Vũ Thị M2 H4 số tiền 23.500.000 đồng.

+ Bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền 500.000 đồng.

+ Bồi thường cho anh Nguyễn Đình H3 số tiền 3.000.000 đồng.

+ Bồi thường cho anh Nguyễn Văn H7 số tiền 9.000.000 đồng.

+ Bồi thường cho anh Nguyễn Văn H8 số tiền 1.000.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền là 111.252.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết Đ thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy Đ tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Thế A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự

sơ thẩm và 5.562.600 đồng (năm triệu năm trăm sáu hai nghìn sáu trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trọng hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- VKSND; TAND TP Hải Phòng;
- VKSND Huyện K;
- Công an Huyện K;
- Phòng PV06; PC10 Công an Hải Phòng
- Chi cục THADS Huyện K;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND xã T, Huyện A;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Q1